| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HOÁ**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2019/QĐST-KDTM | *TP Thanh Hoá, ngày 09 tháng 7 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/7/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2019/TLST - KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 77 T, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Thanh Hóa. (theo văn bản ủy quyền số 174/UQ-TGĐ ngày 06/11/2013).

- Bị đơn: Anh Lê Bá T và chị Phạm Thị Hồng L.

Địa chỉ: Số 24 T, phường A , TP T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hồng K, bà Lê Thị H.

Địa chỉ: Số 61 Q, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 01/7/2019, anh Lê Bá T và chị Phạm Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền: 1.789.836.761đ theo hợp đồng tín dụng số 51/2018/HĐHM-CN/SHB.110800 ngày 07/03/2018, trong đó:

- Nợ gốc: 1.600.000.000 đ;
- Nợ lãi trong hạn: 44.909.758 đ;
- Nợ lãi quá hạn: 144.927.003 đ.

Các bên thống nhất số nợ nêu trên anh T, chị L sẽ trả cho Ngân hàng TMCP S chia làm mỗi tháng một kỳ cụ thể như sau:

- Mười hai kỳ đầu tiên, vào ngày 25 hàng tháng, anh T và chị L trả cho ngân hàng 40.000.000đ (kỳ trả nợ thứ nhất vào ngày 25/7/2019).

- Kể từ kỳ thứ 13 trở đi, vào ngày 25 hàng tháng, anh T và chị L trả cho ngân hàng 50.000.000đ cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ nêu trên cho ngân hàng.Từ ngày 02/7/2019, anh T và chị L tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi xuất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 51/2018/HĐHM-CN/SHB.110800 ngày 07/03/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu anh T, chị L vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là:

+ Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phố Tây Sơn, phường A, TP T (nay là số 24 phố T, phường A, TP T), là thửa đất số 294, tờ bản đồ số 08 đã được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 765118 ngày 25/11/2015, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Lê Bá T và chị Phạm Thị Hồng L. Theo Hợp đồng thế chấp số 04.1/2017/HĐTC-CN/SHB.110800 ngày 11/01/2017; Phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01- 04.1/2017/HĐTC-CN/SHB.110800 ngày 07/03/2018.

+ Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phố Q, phường A, TP T (nay là số 61 phố Q, phường A, TP T), là thửa đất số 181, tờ bản đồ số 08 đã được UBND TP T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 087850 ngày 14/03/2014, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Phạm Hồng K và bà Lê Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 04.2/2017/HĐTC-BTB/SHB.110800 ngày 11/01/2017; Phụ lục hợp đồng số PL01- 04.2/2017/HĐTC-BTB/SHB.110800 ngày 07/03/2018

- Về án phí: Anh Lê Bá T và chị Phạm Thị Hồng L chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 32.847.551đ.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.012.000 đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006413 ngày 07/5/2019.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**
**đã ký**

**Trần Thị Thu Phương**